

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 235/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29 – 9 – 2017

(V/v tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản của nam nữ, chung
sống với nhau như vợ chồng
mà không đăng ký kết hôn.)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi;

Ông Lý Văn Sua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 678/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 737/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lý Thùy Trang T – sinh năm: 1987 (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phù Văn T – sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 19, đường H, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lý Thùy Trang T khởi kiện với nội dung được thể hiện tại đơn khởi kiện đề ngày 24/8/2017, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như được bổ sung tại phiên tòa bà Lý Thùy Trang T trình bày: Bà và ông Phù Văn T chung sống với nhau vào năm 2008, có tổ chức cưới gả theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2010 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế gia đình, ông T không lo kinh tế cho gia đình, bà là người trụ cột để lo kinh tế gia đình. Từ những mâu thuẫn, cụ thể dẫn đến việc ông T đánh bà nhiều lần, uy hiếp bà. Nay bà không còn tình cảm với ông T. Bà yêu cầu ly hôn ông Phù Văn T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Phù Quốc T sinh ngày 05/4/2010. Khi ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp nuôi con. Không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà xác định không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

Tại biên bản hòa giải, bản tự khai ông Phù Văn T trình bày: Ông xác định ông và bà T chung sống năm 2008, đến năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Hiện nay ông không biết giấy chứng nhận kết hôn ở đâu nên không thể cung cấp cho Tòa án được, ông sẽ cung cấp trích lục kết hôn cho Tòa án chậm nhất đến hết ngày 20/9/2017. Đến ngày 21/9/2017 ông T xác định ông và bà T sống chung không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông thừa nhận có đánh bà T nhưng chỉ đánh có một lần. Hiện nay ông vẫn còn thương bà T, ông không đồng ý ly hôn, yêu cầu được hàn gắn để cùng chăm lo cho con.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Phù Quốc T sinh ngày 05/4/2010. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ông và bà T ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định ông và bà T không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ lại ông, bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lý Thùy Trang T và ông Phù Văn T thống nhất việc ông, bà chung sống như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không đăng ký kết hôn. Bà Lý Thùy Trang T yêu cầu ly hôn với ông Phù Văn T, quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Ông Phù Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Phù Văn T vắng mặt không rõ lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phù Văn T là đúng quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Lý Thùy Trang T và ông Phù Văn T sống chung như vợ chồng từ năm 2008, không đăng ký kết hôn theo đúng quy định, nên theo quy định tại điều 9 luật hôn nhân gia đình thì hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý. Nay bà T yêu cầu ly hôn, mặc dù ông Tạng yêu cầu hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà T, nhưng căn cứ vào khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình, thì mối quan hệ của bà Lý Thùy Trang T và ông Phù Văn T không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Lý Thùy Trang T và ông Phù Văn T thống nhất có một người con chung tên Phù Quốc T sinh ngày 05/4/2010. Bà T yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông T trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của bà Thảo được ông Phù Văn T thống nhất và phù hợp với nguyện vọng của con chung, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T, tiếp tục giao con chung Phù Quốc T sinh ngày 05/4/2010 cho bà Lý Thùy Trang T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lý Thùy Trang T và ông Phù Văn T đều thống nhất là không có nợ chung, không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình 300.000đ bà Lý Thùy Trang T phải nộp đúng theo quy định tại khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Tuyên bố bà Lý Thùy Trang T và ông Phù Văn T không phải là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Phù Quốc T sinh ngày 05/4/2010, cho bà Lý Thùy Trang T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông Phù Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng, bà Lý Thùy Trang T phải nộp. Ngày 24/8/2017 bà Lý Thùy Trang T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0003587 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lý Thùy Trang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phù Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu